

Số: /QĐ-UBND

Nam Định, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành công trình:
Nạo vét, kè gia cố mái kênh CH3 thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ các quy định của Trung ương và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản;

Căn cứ Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc thành lập Tổ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, quyết định đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Nạo vét, kè gia cố mái kênh CH3 thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Xuân Thủy về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành; Biên bản hội nghị thẩm định báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành của Tổ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành ngày 29/11/2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 529/TTr-STC ngày 29/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

- Tên công trình: Nạo vét, kè gia cố mái kênh CH3 thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Xuân Thủy.
- Địa điểm xây dựng: Xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy.

- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Từ tháng 05/2024 đến tháng 10/2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	14.998.000.000	14.586.348.000
Chi phí xây dựng	13.553.008.000	13.189.154.000
Chi phí quản lý dự án	310.290.000	284.264.000
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.029.409.000	1.014.076.000
Chi phí khác	98.854.000	98.854.000
Chi phí dự phòng	6.439.000	

2. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

- Giá trị quyết toán công trình: 14.586.348.000 đồng
- Vốn đã cấp cho công trình: 5.000.000.000 đồng
- Cụ thể: Ngân sách tỉnh: 5.000.000.000 đồng
- Vốn còn thiếu của công trình: 9.586.348.000 đồng

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tài sản dài hạn (TSCĐ)	14.586.348.000	
Tài sản ngắn hạn		

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.
- Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Ngân sách tỉnh	14.586.348.000	

b) Tổng các khoản công nợ đến ngày 29/10/2024:

- Tổng nợ phải thu: Không.
- Tổng nợ phải trả: 9.586.348.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục đính kèm)

c) Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao toàn bộ tài sản, vật tư thiết bị, công cụ, dụng cụ hình thành từ công trình cho đơn vị thụ hưởng để đưa vào khai thác sử dụng theo quy định; đơn đốc thanh toán, thu hồi các khoản công nợ của công trình.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thẩm tra quyết toán (các nội dung liên quan đến nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực mình phụ trách) trên cơ sở hồ sơ quyết toán vốn đầu tư công công trình hoàn thành do Chủ đầu tư cung cấp.

3. Các nghiệp vụ khác:

- Giá trị quyết toán công trình:	14.586.348.000	đồng
- Vốn đã cấp cho công trình:	5.000.000.000	đồng
Cụ thể: Ngân sách tỉnh:	5.000.000.000	đồng
- Vốn còn thiếu của công trình:	9.586.348.000	đồng

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VP1, VP3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Dũng

Phụ lục
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA CÔNG TRÌNH
NẠO VẾT, KÈ GIA CỐ MÁI KÊNH CH3 THUỘC HỆ THỐNG THỦY NÔNG XUÂN THỦY
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên đơn vị, cá nhân thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Tình hình thanh toán công nợ đến ngày 29/10/2024		
				Thanh toán	Phải trả	Phải thu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	TỔNG CỘNG		14.586.348.000	5.000.000.000	9.586.348.000	
1	Liên danh công ty cổ phần xây dựng Anh Minh - Công ty TNHH Ngọc Dân	Chi phí xây dựng	13.189.154.000	4.701.393.000	8.487.761.000	
2	Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Lộc Vượng	Chi phí khảo sát địa hình	121.600.000		121.600.000	
3	Công ty TNHH xây dựng và phát triển Khánh Phong	Chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	497.000.000		497.000.000	
4	Ban quản lý dự án	Chi phí quản lý dự án	284.264.000	210.000.000	74.264.000	
5	Công ty cổ phần Fourtech	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT	46.145.000	46.145.000		
6	Công ty cổ phần đầu tư - tư vấn xây dựng Bình Minh	Chi phí tư vấn giám sát thi công	336.076.000		336.076.000	
7	Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Lộc Vượng	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả LCNT	13.255.000		13.255.000	

8	Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Nam Định	Phí thẩm định thiết kế, dự toán	42.462.000	42.462.000		
9	Sở Tài chính tỉnh Nam Định	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	56.392.000		56.392.000	